

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2018/DS-ST

Ngày: 09/3/2018

“V/v tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Hữu Khánh

2. Ông Nguyễn Văn Mâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện C.

Trong ngày 08, 09 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2017 về “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2017/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Giá Ngự, xã Đông Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Trần Quốc H, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Phong, xã Đông Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đỗ Thị Ng, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp Tân Phong, xã Đông Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau

Người đại diện ủy quyền cho bà Đỗ Thị Ng là ông Trần Quốc H, sinh năm 1965 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2016 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn R trình bày:

Vào năm 2008 ông và ông H cùng làm công trình lộ giao thông nông thôn tại ấp Bào Hầm, xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Khi ông và ông H cùng làm công trình lộ đến giai đoạn gần hoàn thành thì ông và ông H bất đồng

ý kiến với nhau trong việc làm ăn nên ông H không làm chung với ông nữa, các công trình còn lại thì ông phải làm tiếp tục để bàn giao với chủ đầu tư.

Đến ngày 09/4/2012 do hai bên không tự thanh toán với nhau các khoản tiền khi làm công trình chung nên ông H có khởi kiện yêu cầu ông trả cho ông H số tiền 65.320.000 đồng, do lúc đó ông làm mất chứng từ chứng minh ông H nH tiền từ chủ đầu tư nên ông không thể đối chiếu được. Ngày 19/8/2012 Tòa án nhân dân huyện C giải quyết buộc ông phải trả cho ông H số tiền 59.720.000 đồng. Đến ngày 08/8/2016 ông đến Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm để thanh toán dứt điểm công trình trên thì kiểm tra lại các chứng từ thì Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm cung cấp biên nH ngày 02/7/2009 ông H có nH tiền của chủ đầu tư là UBND xã Quách phẩm số tiền 40.000.000 đồng; ngày 05/12/2009 ông H nH 93.831.000 đồng, UBND xã mượn lại 68.400.000 đồng, ông H đưa cho tôi 800.000 đồng, từ tiền thuế 7.600.00 đồng, phần còn lại thì ông H giữ; ngày 25/12/2009 ông H nH thêm 43.733.000 đồng. Tổng 03 lần ông H nH của UBND xã Quách Phẩm là 100.764.000 đồng. Ông yêu cầu ông H cung cấp các chứng từ mà ông H nH từ UBND xã Quách Phẩm đã chi ra hợp lệ. Nếu ông H không cung cấp được thì ông yêu cầu ông H trả lại cho tôi số tiền 100.764.000 đồng mà ông H đã nH của chủ đầu tư là UBND xã Quách Phẩm, huyện Đàm Dơi.

Tại các biên bản hòa giải và các lời khai tại Tòa án, bị đơn ông Trần Quốc H (bị đơn) trình bày: Ông H không đồng ý lời trình bày lời trình bày của yêu cầu của ông R để yêu cầu ông trả lại số tiền là 100.764.000 đồng. Ông cho rằng nội dung ông R yêu cầu đối với ông đã được Tòa án nhân dân huyện C giải quyết xong vào năm 2012 và năm 2014. Lần khởi kiện này ông R chỉ thay đổi nội dung tranh chấp mà thôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật về tố tụng giải quyết vụ án, việc tiến hành lập hồ sơ vụ án, tiến hành hòa giải các đương sự, triệu tập những người tham gia phiên tòa, tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ việc dân sự đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Áp dụng các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử: Bác toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn R đối với ông Trần Quốc H, bà Đỗ Thị Ng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Trần Quốc H và bà Đỗ Thị Ng phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn R số tiền 127.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp đòi lại tài sản. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

[2] Xét nội dung tranh chấp thấy rằng: Tại đơn khởi kiện ngày 18/11/2016 ông Nguyễn Văn R khởi kiện yêu cầu ông Trần Quốc H phải trả số tiền 100.764.000 đồng. Đến ngày 30/11/2017 và tại phiên tòa ông R trình bày: Yêu cầu ông H phải trả cho ông số tiền 127.000.000 đồng. Đối với bị đơn là ông Trần Quốc H thừa nH có ký nH ngày 02//9/2009 số tiền là 40.000.000 đồng, đối với các khoản tiền khác thì ông H không thừa nH có thiếu ông H.

[3] Xét thấy: Vào năm 2008 ông R và ông H có làm thầu công trình lộ giao thông nông thôn tại ấp Bào Hàm, xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Ông R là người trực tiếp ký kết hợp đồng và giao dịch với Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Phía ông H là người cung cấp vật tư, tuy nhiên đến gần xong công trình thì ông H không cung cấp vật tư tiếp tục nên ông R phải mua vật tư bên ngoài để thi công trình còn lại. Đến ngày 09/4/2012 do hai bên không thể thanh toán, quyết toán được các khoảng tiền nên ông H khởi kiện ông R đòi số tiền 65.320.000 đồng, lúc đó ông R làm mất chứng từ nên không thể đối chiếu được. Do đó Tòa án nhân dân huyện C giải quyết buộc ông R phải trả cho ông H số tiền là 59.720.000 đồng.

Đến ngày 08/8/2016 ông R đến Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm để thanh toán dứt điểm đối với công trình và kiểm tra lại các chứng từ còn lưu giữ thì Ủy ban xã Quách Phẩm cung cấp cho ông các biên nH của ông H thể hiện ông H còn nợ tiền từ Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm cụ thể:

Biên nH ngày 02/7/2009 ông H có nH của Ủy ban xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi số tiền 40.000.000 đồng.

Ngày 05/12 ông H nH 93.831.000 đồng, Ủy ban xã mượn 68.400.000 đồng, ông H đưa cho ông R số tiền 800.000 đồng, trừ tiền thuế là 7.600.000 đồng. Phần còn lại ông H giữ là 17.031.000 đồng.

Biên nH ngày 25/12 ông H nH 43.733.000 đồng.

Tổng 03 lần ông H nH tiền từ chủ đầu tư là 100.764.000 đồng. Tất cả những lần trên ông H đều có ký nH với chủ đầu tư.

Nay ông R yêu cầu ông H phải đem chứng từ ra để đối chiếu với ông, nếu không có thì ông yêu cầu ông H phải trả lại cho ông số tiền 100.764.000 đồng.

Đối với ông H thừa nH có hùn với ông R để làm công trình lộ theo lời trình bày của ông R là đúng. Tuy nhiên việc làm ăn giữa ông và ông R đã có thanh toán với nhau tại biên bản ngày 04/9/2010 và đã được Tòa án nhân dân huyện C giải quyết vào năm 2012 và năm 2014.

[4] Xét việc hùn vốn làm công trình lộ giao thông nông thôn giữa ông R và ông H không có hợp đồng giao kết cụ thể như thế nào. Đối với ông R trước đây có yêu cầu ông H thanh toán các khoản tiền nhưng do làm thất lạc các chứng từ nên rút đơn không yêu cầu và tìm lại các chứng từ nếu khi nào có chứng từ thì sẽ khởi kiện lại thành vụ kiện khác, vấn đề này đã được ông H thừa nH. Nay ông R tìm lại được các chứng từ do ông H đã ký nH nợ nhưng chưa thanh toán, quyết toán nên ông R làm đơn khởi kiện yêu cầu ông H phải đối chiếu các khoản tiền chưa thanh toán. Tại phiên tòa, ông H thừa nH có nH của ông R tổng số các khoản tiền là 328.000.000 đồng (tiền vật tư), nhưng không nêu rõ cụ thể các khoản tiền gì, nhưng đã có quyết toán ngày 04/9/2010. Đối với ông R cho rằng tại biên bản quyết toán này thì hai bên không có đề cập đến số tiền 40.000.000 đồng do ông H đã nH từ Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đàm Dơi. Xét tại biên bản đối chiếu ngày 04/9/2010 giữa ông R và ông H không có đề cập tới số tiền 40.000.000 đồng do ông H nH tiền của Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm. Do đó ông H phải có trách nhiệm trả lại cho ông R số tiền 40.000.000 đồng là có cơ sở.

[5] Đối với ông Nguyễn Văn R yêu cầu ông Trần Quốc H phải trả số tiền 100.764.000 đồng. Tại phiên tòa ông R yêu cầu ông H phải trả cho ông số tiền 127.000.000 đồng là vượt quá phạm vi đơn yêu cầu khởi kiện số tiền 26.236.000 đồng nên không Hội đồng xét xử tách ra không xem xét, hơn nữa ông R không có chứng cứ gì chứng minh cho việc yêu cầu khởi kiện các khoản tiền này nên không có cơ sở chấp nH.

[6] Đối với Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau là chủ đầu tư công trình xây dựng lộ giao thông nông thôn. Tòa án có làm việc với ông Lê Việt Khái – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm cho rằng: Khi ký kết hợp đồng thì Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm ký trực tiếp với ông Nguyễn Văn R, ông R là người trực tiếp thi công công trình và quyết toán với Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm. Đối với 03 biên nH ngày 05/12/2009 số tiền 93.831.000; biên nH ngày 25/12/2009 số tiền 43.733.000 đồng; biên nH ngày 02/7/2009 số tiền 40.000.000 đồng là do ông Trần Quốc H viết và ký tên. Đối với biên nH ngày 02/7/2009 số tiền 40.000.000 đồng do ông H trực tiếp ký và nH tiền còn 02 biên nH còn lại là để đối chiếu chứng từ. Nay Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm xin không tham gia tố tụng tại Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm không có liên quan đến vụ án nên tách ra không xem

xét trong vụ án này, nếu các bên đương sự có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành một vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Việc ông H hùn làm lộ với ông R thì hôn nhân của ông H và bà Đỗ Thị Ngđang tồn tại, đồng thời ông H làm ăn mục đích làm kinh tế chung trong gia đình. Do đó, Buộc ông H, bà Ngphải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Hận số tiền là 40.000.000 đồng là có cơ sở.

[7] Về án phí dân sự các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 146, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 332, 357, 430, 440 Bộ luật dân sự; Điều 48, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 27 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nH một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn R đối với ông Trần Quốc H và bà Đỗ Thị Ng.

Buộc ông Trần Quốc H và bà Đỗ Thị Ngphải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn R số tiền là 40.000.000 đồng.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bất yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn R đối với ông Trần Quốc H và bà Đỗ Thị Ngsố tiền 87.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Trần Quốc H và bà Đỗ Thị Ngphải chịu số tiền là 2.000.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Ông Nguyễn Văn R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.350.000 đồng, ông R đã dự nộp là 2.519.000 đồng theo biên lai thu số 0010849 ngày 21/12/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, được đối trừ giai đoạn thi hành án.

Ông R, ông H, bà Ngcó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nH:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA DS C;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính